

Huế, ngày 11 tháng 04 năm 2016

DỰ THẢO SỬA ĐỔI LẦN THỨ 6 ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược TW Medipharco-Tenamyd sửa đổi lần thứ 5 ngày 26/4/2014

Nay Hội đồng quản trị dự thảo sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty như sau:

Ghi chú:

Các nội dung tô nền vàng: Sẽ bỏ đi hoặc thay thế

Các chữ màu đỏ: Giải thích về việc bổ sung thêm nội dung mới (Sẽ xóa khi in Điều lệ)

Các chữ màu hồng: Nội dung sửa đổi/ Thay thế/ Bổ sung mới

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
	Phần mở đầu	Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005	Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	
	CHƯƠNG I			
	<u>Điều 1: Định nghĩa</u>	c) “Ngày thành lập” có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. d) “Người quản lý” có nghĩa là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc điều hành, kế toán trưởng, và các cán bộ khác được Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty chỉ định làm người quản lý của Công ty.	c) “Ngày thành lập” có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu . d) “Người quản lý” có nghĩa là Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT , Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc điều hành, kế toán trưởng, và các cán bộ khác được Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty chỉ định	Theo điều 4 Luật DN hiện hành

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		g) “Cổ đông” có nghĩa là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.	làm người quản lý của Công ty. g) “Cổ đông” Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 cổ phần của Công ty	
	CHƯƠNG II			
	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	<p>4. Chi nhánh, văn phòng đại diện</p> <p>4.1- Chi nhánh Công ty tại thành phố Hà Nội, trụ sở tại số 1C1A đường Giải phóng, phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội</p> <p>4.2- Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh, trụ sở tại số 33 đường 16 Cư xá Lữ Gia, phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>4.3- Chi nhánh Dược phẩm Huế, trụ sở tại 36 Ngô Quyền thành phố Huế.</p> <p>4.4- Chi nhánh Dược phẩm Bắc Thừa Thiên Huế , trụ sở tại 109- Đường Cách mạng tháng 8, Tổ dân phố 7 thị trấn Tứ Hạ, Huyện Hương Trà , tỉnh TT Huế</p> <p>4.5- Chi nhánh Dược phẩm Nam Thừa Thiên Huế, trụ sở tại 181 Nguyễn Tất Thành- Phường Phú Bài- Thị xã Hương Thủy- Tỉnh Thừa Thiên Huế</p>	<p>4. Chi nhánh, văn phòng đại diện</p> <p>4.1- Chi nhánh Công ty tại thành phố Hà Nội, trụ sở tại số 1C1A đường Giải phóng, phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội</p> <p>4.2- Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh, trụ sở tại số 33 đường 16 Cư xá Lữ Gia, phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>4.3- Chi nhánh Dược phẩm Thừa Thiên Huế, trụ sở tại 36 Ngô Quyền thành phố Huế.</p>	Đã sát nhập 3 chi nhánh tại TTH thành chi nhánh DP Thừa Thiên Huế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ NK3
	CHƯƠNG III			
	Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác mà pháp luật không cấm trên lãnh thổ Việt nam và nước ngoài nếu được nhà nước cho phép.	<p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác mà pháp luật không cấm trên lãnh thổ Việt nam và nước ngoài nếu được nhà nước cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	Tách thành 2 mục và Bổ sung chi tiết hơn
	CHƯƠNG IV			
	Điều 7: Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông	6. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành thêm sẽ do đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua về loại cổ phần, tổng số cổ phần và uỷ quyền cho Hội đồng quản	6. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành thêm sẽ do đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua về loại cổ phần, tổng số cổ phần và uỷ quyền cho Hội đồng quản	Theo Luật chứng khoán và luật DN hiện

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
	sáng lập	<p>trị quyết định phương thức bán, đối tượng bán và giá bán.</p> <p>Hội đồng quản trị phải thông báo việc chào bán, nêu rõ số cổ phần được chào bán, giá bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một ngày), để cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được cổ đông đặt mua hết chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ phi các cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch Chứng khoán.</p> <p>10. Công ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm. Khi có phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông thì trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu.</p>	<p>trị quyết định phương thức bán, đối tượng bán và giá bán.</p> <p>Hội đồng quản trị phải thông báo việc chào bán, nêu rõ số cổ phần được chào bán, giá bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một ngày), để cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được cổ đông đặt mua hết chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ phi các cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>10. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật</p>	hành
	Điều 8:	Cổ phiếu	Chứng nhận cổ phiếu	
		<p>2. Mọi cổ đông đều có quyền được cấp một chứng chỉ cổ phiếu nhất định, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 điều này.</p>	<p>2. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>Bổ sung mới: 10. Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	
	Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần	<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 9 và khoản 2 điều 21 của điều lệ này. Sau khi hoàn thành việc mua bán chuyển nhượng cổ phần, các bên liên quan phải đăng ký tại trụ sở Công ty để vào sổ theo dõi cổ đông và</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 9 và khoản 2 điều 21 của điều lệ này. Sau khi hoàn thành việc mua bán chuyển nhượng cổ phần, các bên liên quan phải đăng ký tại trụ sở Công ty để vào sổ theo dõi cổ đông và</p>	Theo Luật Chứng khoán hiện hành

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>được hưởng những quyền lợi của cổ đông theo luật định. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán</p> <p>2. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi tên đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận và cũng có thể chỉ là trao tay. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và và Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>.....</p>	<p>được hưởng những quyền lợi của cổ đông theo luật định. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>2. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi tên đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận và cũng có thể chỉ là trao tay. Cổ phiếu đã niêm yết phải được chuyển nhượng thông qua Sở giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định và quy chế của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và và Sở giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>.....</p> <p>Bổ sung mới: 4. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p>Theo điều 124 và 132 của Luật DN hiện hành</p>
	<p>CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>			

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
	<p>Điều 11: Quyền hạn của cổ đông Công ty</p>	<p>2. Quyền lợi của cổ đông: Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>2.1. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền</p> <p>2.2. Được chia cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2.3. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty.</p> <p>.....</p> <p>2.10. Một cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên có quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị phải nêu rõ: Tên cổ đông (hoặc nhóm cổ đông)-số CMND, số cổ phần từng loại của cổ đông đề cử. Tên-số CMND-số cổ phần sở hữu của người được đề cử. - Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại khoản 3 điều 79 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Các yêu cầu phải được làm thành văn bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp. - Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát. 	<p>2. Quyền lợi của cổ đông: Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>2.1. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.</p> <p>2.2. Được chia cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2.3. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông sở hữu của từng cổ đông trong công ty.</p> <p>.....</p> <p>2.10. Một cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên có quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị phải nêu rõ: Tên cổ đông (hoặc nhóm cổ đông)-số CMND, số cổ phần từng loại của cổ đông đề cử. Tên-số CMND-số cổ phần sở hữu của người được đề cử. - Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại điều 114 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Các yêu cầu phải được làm thành văn bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp. - Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát. 	<p>Theo điều 114 Luật DN hiện hành</p>

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
	Điều 12: Trách nhiệm và nghĩa vụ của Cổ đông phổ thông	<p>8. Tổ chức và cá nhân trở thành cổ đông lớn của công ty, ngoài các nghĩa vụ nêu từ điểm 1 đến điểm 7 của khoản 1 điều này, còn phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo Công ty, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày trở thành cổ đông lớn. Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau:</p> <p>9. Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại khoản 8 điều này, hoặc có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá 1% số cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên, cổ đông phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công ty, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu được niêm yết.</p>	<p>8. Tổ chức và cá nhân trở thành cổ đông lớn của công ty, ngoài các nghĩa vụ nêu từ điểm 1 đến điểm 7 của khoản 1 điều này, còn phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo Công ty, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày trở thành cổ đông lớn. Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau:</p> <p>9. Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại khoản 8 điều này, hoặc có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá 1% số cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên, cổ đông phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công ty, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu được niêm yết.</p>	Theo Luật chứng khoán hiện hành
	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông	<p>2. Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ được tổ chức theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính cuối cùng của nhiệm kỳ do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông kết thúc nhiệm kỳ sẽ thông qua các báo cáo tổng kết nhiệm kỳ cũ và Mục tiêu tổng quát- Chi tiêu kế hoạch Phương hướng phát triển; Bầu Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát của nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ có thể gộp với Đại hội đồng cổ đông thường niên của năm đầu tiên nhiệm kỳ mới.</p> <p>3. Cuộc họp các cổ đông sẽ tiến hành khi:</p> <p>3.1. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên hội</p>	<p>2. Bỏ (Sau khi bỏ số thứ tự các nội dung tiếp theo sẽ sửa lại theo thứ tự!)</p> <p>3. Cuộc Đại hội đồng cổ đông bất thường sẽ tiến hành khi:</p> <p>3.1. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành</p>	Theo điều 136 của Luật Doanh Nghiệp hiện hành

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm 2.3 hoặc nhận được yêu cầu nêu tại 2.4 và mục 2.5 khoản 2 điều này.</p> <p>.....</p>	<p>viên hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm 2.3 hoặc nhận được yêu cầu nêu tại 2.4 và mục 2.5 khoản 2 điều này.</p> <p>.....</p>	
	<p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua Nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>2.1. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức được thanh toán hàng năm của từng loại cổ phần</p> <p>2.2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2.3. Thông qua định hướng phát triển Công ty</p> <p>2.4. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát .</p> <p>2.5. Tổng số tiền thù lao, tiền thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2.6. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty;.</p> <p>2.7. Tổ chức lại và giải thể Công ty</p> <p>2.8. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.</p> <p>2.9. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch tài sản Công ty có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên (tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất).</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua Nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>2.1. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức được thanh toán hàng năm của từng loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn với loại cổ phần đó.</p> <p>2.2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2.3. Thông qua định hướng phát triển Công ty</p> <p>2.4. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát .</p> <p>2.5. Tổng số tiền thù lao, tiền thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2.6. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty;.</p> <p>2.7. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>2.8. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.</p> <p>2.9. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch mua/bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên (tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất).</p>	<p>Điều 135 Luật Doanh nghiệp hiện hành</p>

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>2.10. Công ty mua lại hơn 10% cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành.</p> <p>2.11. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tác được quy định tại khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của Công ty tính theo sổ sách kế toán. .</p> <p>3. Tại Đại hội đồng cổ đông, cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một Nghị quyết nào đề thông qua trong các trường hợp sau:</p> <p>3.1. Các hợp đồng quy định tại mục 2.11 khoản 2 điều này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.</p> <p>3.2. Việc mua cổ phần của các cổ đông đó</p>	<p>2.10. Công ty mua lại hơn 10% cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành.</p> <p>2.11. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tác được quy định tại Điều 162 của Luật Doanh nghiệp</p> <p>Bổ sung mới:</p> <p>2.12. Thông qua các báo cáo tài chính năm;</p> <p>2.13. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>2.14. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>3. Tại Đại hội đồng cổ đông, cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một Nghị quyết nào đề thông qua trong các trường hợp sau:</p> <p>3.1. Các hợp đồng quy định tại mục 2.11 khoản 2 điều này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.</p> <p>3.2. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	
	<p>Điều 15: Các đại diện được uỷ quyền</p>	<p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự.</p> <p>2. Việc uỷ quyền chỉ có giá trị từng lần đại hội, người được uỷ quyền không được uỷ quyền cho người thứ 3</p>	<p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc uỷ quyền chỉ có giá trị từng lần đại hội, người được uỷ quyền không được uỷ quyền cho người thứ 3</p>	<p>Theo Điều 140 Luật Doanh nghiệp hiện hành và Luật dân sự hiện hành</p>

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>3. Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung mà Hội đồng quản trị chấp thuận và:</p> <p>3.1. Trường hợp là cá nhân thì phải được ký bởi người ủy quyền.</p> <p>3.2. Trường hợp là tổ chức thì phải được người được ủy quyền hợp lệ của tổ chức đó ký và đóng dấu.</p>	<p>3. Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung mà Hội đồng quản trị chấp thuận và:</p> <p>3.1 Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>3.2 Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>Bổ sung mới</p> <p>3.3 Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>.....</p> <p>6. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>7. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Error! Reference source not found., phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; - Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền; - Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. 	

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
			<p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	
	<p>Điều 16: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Thông báo Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Thông báo về Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, fax tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông. Thông báo Đại hội cổ đông phải được gửi chậm nhất 7 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày thông báo được gửi, hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, hoặc được bỏ vào thùng thư). Thông báo họp Đại hội cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho cổ đông.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại mục 2.8 khoản 2 điều 11 của điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>3. Thông báo Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Thông báo về Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, fax tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông. Thông báo Đại hội cổ đông phải được gửi chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày thông báo được gửi, hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, hoặc được bỏ vào thùng thư). Thông báo họp Đại hội cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho cổ đông.</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại mục 2.10 khoản 2 điều 11 của điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày làm việc trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>Bổ sung mới:</p> <p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự</p>	<p>Điều 139 Luật Doanh nghiệp hiện hành</p>

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
			<p>thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>	
	<p>Điều 17: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số đại biểu nắm giữ ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự. - Trường hợp mà không có đủ số lượng đại biểu cần thiết thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày sau đó. Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. <p>- Thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp lần thứ hai không có đủ số lượng đại biểu cần thiết một Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày ấn định khai mạc đại hội lần hai. Trong trường hợp này cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.</p> <p>2. Trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, nội dung biểu quyết và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết tại đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu thẻ, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số đại biểu nắm giữ ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự. - Trường hợp mà không có đủ số lượng đại biểu cần thiết thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày sau đó. Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết. <p>- Trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp lần thứ hai không có đủ số lượng đại biểu cần thiết một Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày ấn định khai mạc đại hội lần hai. Trong trường hợp này cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.</p> <p>2. Trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, nội dung biểu quyết và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết tại đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu thẻ, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết</p>	<p>Điều 141 Luật Doanh nghiệp hiện hành</p>

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>để quyết định trong thời gian tiến hành đại hội. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ toạ sẽ chọn những người đó.</p> <p>4. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng</p>	<p>định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ toạ sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định cấu pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng</p>	
	Điều 18: Hợp Đại hội đồng cổ đông:	<p>1. Chủ toạ: Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ toạ, nếu Chủ tịch vắng người được uỷ quyền hoặc bất kỳ người nào khác do Đại hội bầu ra chủ toạ. Chủ toạ đại hội đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội.</p> <p>2. Quyền hạn của chủ toạ: 2.1. Quyết định của chủ toạ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất. 2.2. Không cần lấy ý kiến của đại hội, bất cứ lúc nào Chủ</p>	<p>1. Chủ toạ: Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ toạ, nếu Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.</p> <p>2. Quyền hạn của chủ toạ: 2.1. Quyết định của chủ toạ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất. 2.2. Không cần lấy ý kiến của đại hội, bất cứ lúc nào Chủ</p>	Điều 142 Luật Doanh nghiệp hiện hành

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>toạ Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn một đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định nếu nhận thấy rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội; - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở cuộc họp. - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. <p>3. Thông qua Nghị quyết 4. Biên bản họp hội đồng</p>	<p>toạ Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn một đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định nếu nhận thấy rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội; - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở cuộc họp. - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. <p>Bỏ mục 3&4 và chuyển thành 01 điều riêng (điều 19) như vậy số thứ tự các điều khi ban hành mới sẽ thay đổi</p> <p>Bổ sung mới:</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p>	
	<p><u>Điều 19 : Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u></p>	<p>3.Thông qua Nghị quyết: 3.1 Biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội phải công khai trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín 3.2 Trừ trường hợp quy định tại mục 1.3 điều này, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông gọi là hợp lệ khi được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. 3.3. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số</p>	<p>1. Thông qua Nghị quyết: 1.1 Biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội phải công khai trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín 1.2 Trừ trường hợp quy định tại mục 1.3 điều này, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông gọi là hợp lệ khi được thông qua bởi từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. 1.3. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số</p>	<p>Điều 143&144 Luật Doanh nghiệp hiện hành</p>

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>lượng cổ phiếu được chào bán, sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được thông qua bởi từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3.4. Nghị quyết hợp lệ của Đại hội cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến và phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua.</p> <p>3.5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên</p> <p>4. Biên bản họp Hội đồng :</p> <p>4.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập biên bản của Công ty, biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông - Chương trình làm việc - Chủ toạ và thư ký - Tóm tắt diễn biến cuộc họp các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông - Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản. 	<p>lượng cổ phiếu được chào bán, sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1.4. Nghị quyết hợp lệ của Đại hội cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến và phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua.</p> <p>1.5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ thực hiện theo phương thức bầu gạch trực tiếp trên phiếu bầu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Phương thức bầu sẽ do Đại hội quyết định.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>2.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập biên bản của Công ty, biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông - Chương trình làm việc - Chủ toạ và thư ký - Tóm tắt diễn biến cuộc họp các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông - Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng 	

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>– Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký</p> <p>4.2 Biên bản họp đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	<p>cổ đông, kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản.</p> <p>- Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký</p> <p>2.2 Biên bản họp đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>Bổ sung mới:</p> <p>2.3 Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản/ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản/ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc và hình thức đăng tải trên trang Web công ty thay thế cho việc gửi văn bản NGHỊ QUYẾT ĐẾN CỔ ĐÔNG.</p>	
	<p>Điều 19: Điều 20</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông</p> <p>.....</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>1.....</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước khi cổ đông phải gửi ý kiến;</p> <p>.....</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ lúc kết thúc kiểm phiếu và hình thức đăng tải trên trang Web công ty thay thế cho việc gửi văn bản NGHỊ QUYẾT ĐẾN CỔ ĐÔNG.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và</p>	<p>Điều 145 Luật Doanh nghiệp hiện hành</p>

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
			có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
	<u>CHƯƠNG VII</u> <u>HỘI ĐỒNG</u> <u>QUẢN TRỊ</u>			
	Điều 20. Điều 21: Quy định chung về Hội đồng quản trị:	<p>1. Số thành viên, nhiệm kỳ: Số thành viên của Hội đồng quản trị là từ 05 đến 09 người . Nhiệm kỳ của các thành viên trong Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông có thể bãi nhiệm và bầu bổ sung uỷ viên Hội đồng quản trị thay thế.</p> <p>2. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị: 2.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2.2. Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên của Hội đồng quản trị. Nếu như tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ chiếm trong khoảng từ 10% đến dưới 30% thì họ được quyền đề cử 01 thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; nếu chiếm từ 30% đến 50% thì họ được đề cử 2 thành viên; nếu từ 50% đến 70% thì họ được đề cử 3 thành viên; và nếu lớn hơn 70% thì họ được đề cử 4 thành viên</p>	<p>1. Số thành viên, nhiệm kỳ: Số thành viên của Hội đồng quản trị là từ 05 đến 09 người . Nhiệm kỳ của các thành viên trong Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông có thể bãi nhiệm và bầu bổ sung uỷ viên Hội đồng quản trị thay thế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>2. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị: 2.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2.2. Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên của Hội đồng quản trị. Nếu như tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ chiếm trong khoảng từ 10% đến dưới 30% thì họ được quyền đề cử 01 thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; nếu chiếm từ 30% đến 50% thì họ được đề cử 2 thành viên; nếu từ 50% đến 70% thì họ được đề cử 3 thành viên; và nếu lớn hơn 70% thì họ được đề cử 4 thành viên Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần</p>	<p>Theo TT121/2012 của BTC cho công ty đại chúng (điều lệ mẫu)</p> <p>Điều 151 Luật DN hiện hành</p>

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>2.3. Có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý sản xuất - kinh doanh - xuất nhập khẩu dược phẩm; có khả năng chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, hiểu biết pháp luật. Trong Hội đồng quản trị ít nhất có ba hoặc bốn thành viên là Dược sĩ đại học.</p> <p>3. Trường hợp mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị : Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không có đủ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>3.1 Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3.2. Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần, không còn có năng lực hành vi dân sự.</p> <p>3.3. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị.</p> <p>3.4. Bị bãi miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số qui định tại điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông trong thời hạn</p>	<p>thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>2.3. Có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý sản xuất - kinh doanh - xuất nhập khẩu dược phẩm; có khả năng chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, hiểu biết pháp luật. Trong Hội đồng quản trị ít nhất có ba hoặc bốn thành viên là Dược sĩ đại học.</p> <p>3. Trường hợp mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị : Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không có đủ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>3.1 Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3.2. Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần, không còn có năng lực hành vi dân sự.</p> <p>3.3. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống.</p> <p>3.4. Bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3.5 Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>Khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số qui định tại điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông trong thời hạn</p>	<p>Điều 156 Luật DN hiện hành</p>

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		không quá 60 ngày để bầu bổ sung. Trong trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế.	không quá 60 ngày để bầu bổ sung. Trong trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	
	Điều 21 Điều 22: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:	<p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được uỷ quyền.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc Công ty và những người quản lý khác. Các thành viên của Hội đồng quản trị không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty do họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp nhận.</p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>3.2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Quyết định việc chào bán cổ phần mới trong phạm vi tổng số cổ phần từng loại được chào bán.</p> <p>.....</p>	<p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được uỷ quyền.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc Công ty và những người quản lý khác.</p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>3.2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Quyết định việc chào bán cổ phần mới trong phạm vi tổng số cổ phần từng loại được chào bán. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;</p> <p>.....</p>	Điều 149 Luật Doanh nghiệp hiện hành

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>3.13. Giới thiệu danh sách nhân sự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới tại Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ.</p> <p>.....</p>	<p><u>Bổ 3.13 và thay thế bằng bổ sung nội dung mới</u></p> <p>3.13 Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>.....</p>	
	<p><u>Điều 22 Điều 23:</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc Công ty.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc Công ty và phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Điều 152 Luật Doanh nghiệp hiện hành</p>
	<p><u>Điều 23 Điều 24:</u> Hoạt động của Hội đồng quản trị:</p>	<p>1. Họp Hội đồng quản trị:</p> <p>1.1. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý 1 lần.</p> <p>1.2. Trường hợp đặc biệt, Hội đồng quản trị có thể họp phiên bất thường theo yêu cầu của các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty hoặc ít nhất 05 Người quản lý. - Ít nhất 2 thành viên Hội đồng quản trị. - Trưởng Ban kiểm soát. 	<p>1. Họp Hội đồng quản trị:</p> <p>1.1. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý 1 lần.</p> <p>1.2. Trường hợp đặc biệt, Hội đồng quản trị có thể họp phiên bất thường theo yêu cầu của các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty hoặc ít nhất 05 Người quản lý. - Ít nhất 2 thành viên Hội đồng quản trị. - Trưởng Ban kiểm soát. <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 1.2 điều 24 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 1.2 điều 24 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	<p>Điều 153 Luật Doanh nghiệp hiện hành</p>

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ đề sửa
		<p>2. Thông báo và chương trình họp: Thông báo về cuộc họp Hội đồng sẽ phải được làm bằng văn bản; nội dung thông báo phải bao gồm chương trình, thời gian, địa điểm gửi đến cho các thành viên Hội đồng 3 ngày trước khi tổ chức.</p> <p>3. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các Nghị quyết khi có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng quản trị tham dự trực tiếp.</p> <p>4. Biểu quyết: 4.1. Trừ quy định tại mục 4.3 khoản 4 điều này, mỗi thành viên Hội đồng trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng sẽ có một phiếu biểu quyết. 4.2. Một thành viên Hội đồng sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch mà thành viên đó có liên quan lợi ích cá nhân và lợi ích đó có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.</p>	<p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị</p> <p><u>Bổ sung mới:</u> 1.3. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>2. Thông báo và chương trình họp: Thông báo về cuộc họp Hội đồng sẽ phải được làm bằng văn bản; nội dung thông báo phải bao gồm chương trình, thời gian, địa điểm gửi đến cho các thành viên Hội đồng 3 ngày trước khi tổ chức.</p> <p>3. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các Nghị quyết khi có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng quản trị tham dự trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>4. Biểu quyết: 4.1. Trừ quy định tại mục 4.3 khoản 4 điều này, mỗi thành viên Hội đồng trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng sẽ có một phiếu biểu quyết. 4.2. Một thành viên Hội đồng sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch mà thành viên đó có liên quan lợi ích cá nhân và lợi ích đó có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.</p>	

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>4.3. Trong cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề phát sinh liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng đó, thì phán quyết của vị Chủ toạ là quyết định cuối cùng.</p> <p>5. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết và các quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, thì quyết định cuối cùng là quyết định của chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>4.3. Trong cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề phát sinh liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng đó, thì phán quyết của vị Chủ toạ là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</p> <p>5. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết và các quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, thì quyết định cuối cùng là quyết định của chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>6. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về Nghị quyết của Hội đồng theo phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc thư ký không muộn hơn 1 tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.</p> <p>7. Biên bản cuộc họp: Các biên bản phải được lập theo quy định của điều 113</p>	<p>Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>6. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về Nghị quyết của Hội đồng theo phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc thư ký không muộn hơn 1 tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.</p> <p>7. Biên bản cuộc họp: Các biên bản phải được lập theo quy định của điều 113</p>	

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>của Luật Doanh nghiệp, được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp.</p> <p>8. Những người được mời họp dự thính: Tổng Giám đốc Công ty, những Người quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>của Luật Doanh nghiệp, được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp.</p> <p>Trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p> <p>8. Những người được mời họp dự thính: Tổng Giám đốc Công ty, những Người quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết.</p>	
	<p>CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</p>			
	<p>Điều 25 Điều 26: Tổng Giám đốc Công ty</p>	<p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số họ hoặc người khác làm Tổng giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc.</p> <p>Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành mọi hoạt</p>	<p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số họ hoặc người khác làm Tổng giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc.</p> <p>Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành mọi hoạt động</p>	<p>Điều 157 & 158 & 159 Luật Doanh nghiệp hiện hành</p>

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.	sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.	
	CHƯƠNG X BAN KIỂM SOÁT			
	Điều 31 Điều 32: Quy định chung về Ban kiểm soát	1. Ban kiểm soát: là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 - 05 thành viên, có thể hoạt động kiêm nhiệm, trong đó có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn về kế toán. Ban kiểm soát phải bầu 01 thành viên làm trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát phải là cổ đông.	1. Ban kiểm soát: là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 - 05 thành viên, có thể hoạt động kiêm nhiệm, trong đó có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn về kế toán. Ban kiểm soát phải bầu 01 thành viên làm trưởng Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát phải là cổ đông, là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.	Điều 163 Luật Doanh nghiệp hiện hành
	Điều 32 Điều 33: Nhiệm kỳ, nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát:	1. Nhiệm kỳ: Thành viên Ban kiểm soát có nhiệm kỳ là 05 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu; trong nhiệm kỳ nếu khuyết thành viên Ban kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông gần nhất bầu bổ sung. 2. Nhiệm vụ, quyền hạn: 2.1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất một quý 1 lần, mỗi lần họp phải có biên bản gửi Hội đồng quản trị và là tài liệu lưu giữ tại Công ty . 2.2. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm điều hành và phân công các thành viên Ban kiểm soát, mỗi thành viên chịu trách nhiệm về lĩnh vực được phân công.	1. Nhiệm kỳ: Thành viên Ban kiểm soát có nhiệm kỳ là 05 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; trong nhiệm kỳ nếu khuyết thành viên Ban kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông gần nhất bầu bổ sung. 2. Nhiệm vụ, quyền hạn: 2.1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất một quý 1 lần, mỗi lần họp phải có biên bản gửi Hội đồng quản trị và là tài liệu lưu giữ tại Công ty . Số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người. 2.2. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm điều hành và phân công các thành viên Ban kiểm soát, mỗi thành viên chịu trách nhiệm về lĩnh vực được phân công. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau : Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)	Điều 163&165&166 Luật Doanh nghiệp hiện hành

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>2.3. Kiểm soát viên có quyền hạn và trách nhiệm:</p> <p>2.3.1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.</p> <p>2.3.2. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan quản lý điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại mục 2.10 khoản 2 điều 11 của điều lệ này.</p> <p>2.3.3 Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2.3.4 Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>2.3.5 Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các quản lý khác sẽ cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu cũng như giải thích về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>2.3.6 Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty.</p>	<p>điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2.3. Ban Kiểm soát viên có quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>2.3.1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.</p> <p>2.3.2. Thẩm định báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công ty; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại mục 2.10 khoản 2 điều 11 của điều lệ này.</p> <p>2.3.3 Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2.3.4 Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>2.3.5 Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các cấp quản lý khác sẽ cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu cũng như giải thích về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>2.3.6 Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty.</p> <p>Bổ sung mới:</p> <p>2.3.7. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức</p>	

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>2.3.7 Các quyền và trách nhiệm khác theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.</p>	<p>phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan; Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; 2.3.8 Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; 2.3.9 Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. 2.3.10 Các quyền và trách nhiệm khác theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.</p>	
	<p>CHƯƠNG XI KIỂM TRA VÀ CHẾ ĐỘ LƯU TRỮ SỔ SÁCH HỒ SƠ</p>			
	<p>Điều 34, Điều 35: Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ:</p>	<p>1. Mọi cổ đông và nhóm cổ đông được quy định tại khoản 2.10 điều 11 có quyền yêu cầu được xem danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội cổ đông, các biên bản Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc tại văn phòng chính của Công ty.</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông và những sổ sách hồ sơ khác của Công ty liên quan đến nhiệm vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>1. Mọi cổ đông và nhóm cổ đông được quy định tại khoản 2.10 điều 11 có quyền yêu cầu được xem danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội cổ đông, các biên bản Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc tại văn phòng chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông và những sổ sách hồ sơ khác của Công ty liên quan đến nhiệm vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>3. Các văn bản pháp lý liên quan đến Công ty phải được cất giữ tại Công ty theo quy định của pháp luật hoặc nơi khác nhưng phải thông báo cho cổ đông và cơ quan có thẩm quyền biết.</p>	<p>Bổ sung mới:</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.</p> <p>5. Các văn bản pháp lý liên quan đến Công ty phải được cất giữ tại Công ty theo quy định của pháp luật hoặc nơi khác nhưng phải thông báo cho cổ đông và cơ quan có thẩm quyền biết.</p>	
	<p>CHƯƠNG XII PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, TRẢ CỔ TỨC VÀ CHUYỂN LỖ</p>			
	<p>Điều 36 Điều 37: Cổ tức</p>	<p>1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả. Thông báo về việc trả cổ tức được gửi đến tất cả các cổ đông chậm nhất</p>	<p>1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả. Thông báo về việc trả cổ tức được gửi đến tất cả các cổ đông chậm nhất</p>	<p>Điều 132 Luật Doanh nghiệp hiện hành Theo Luật Chứng khoán và các VB liên quan công ty đại chúng hiện hành</p>

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
		<p>15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số cổ phần, mức cổ tức và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức.</p> <p>4. Nếu Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng cổ đông có thể nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay thế tiền mặt.</p> <p>5. Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty để tính toán hiệu quả, phân chia cổ tức.</p>	<p>15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số cổ phần, mức cổ tức và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức.</p> <p>4. Nếu Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng cổ đông có thể nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay thế tiền mặt.</p> <p>5. Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty để tính toán hiệu quả, phân chia cổ tức.</p> <p>Bổ sung mới:</p> <p>6. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>7. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p>	
	<p><u>CHƯƠNG XIV</u> BÁO CÁO HÀNG NĂM, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,</p>			

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ đề sửa
	THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG			
	Điều 41 Điều 42: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và quý	<p>1. Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo kế toán hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Bộ Tài chính và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 41 điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền,</p> <p>2. Báo cáo kế toán hàng năm bao gồm một báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và một bản cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty đến thời điểm lập báo cáo. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p>	<p>1. Công ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo kế toán hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Bộ Tài chính và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 41 điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo kế toán hàng năm bao gồm một báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và một bản cân đối kế toán cho thấy được một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty đến thời điểm lập báo cáo. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p><u>Bổ sung mới:</u></p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức</p>	Theo điều 171 Luật Doanh nghiệp hiện hành; Luật chứng khoán và các VB liên quan công ty đại chúng.

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ để sửa
			phí hợp lý cho việc sao chụp.	
	Điều 42: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu cần thiết khác phải được công bố cho các cổ đông và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Điều 43: Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	
	CHƯƠNG XV KIỂM TOÁN CÔNG TY			
	Điều 43 Điều 44: Kiểm toán	<p>1. Căn cứ vào tính trung thực của báo cáo kết quả kinh doanh hàng năm Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định thuê Công ty kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm tra các hoạt động tài chính Công ty.</p> <p>2. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi phiên họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán..</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi phiên họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p> <p>Bổ sung mới</p> <p>3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo</p>	Theo Luật chứng khoán và các VB pháp lý về công ty đại chúng

TT	Mục lục	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung dự thảo sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016	Căn cứ đề sửa
			cáo tài chính năm của Công ty.	
	CHƯƠNG XVII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ			
	Điều 47 Điều 48: Thanh lý	1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ thành lập Ban thanh lý gồm (03) thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.	1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ thành lập Ban thanh lý gồm (03) thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.	Theo khoản 8 điều 202 Luật Doanh nghiệp hiện hành
	CHƯƠNG XIX SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, SAO LỤC. LƯU TRỮ VÀ HIỆU LỰC			
	Điều 49 Điều 50: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Quyết định của Đại hội cổ đông phải được ít nhất 75% số phiếu biểu quyết chấp thuận, trừ những trường hợp đặc biệt theo quy định trong Điều lệ này (ở mục Đại hội đồng cổ đông).	1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Quyết định của Đại hội cổ đông phải được ít nhất 65% số phiếu biểu quyết chấp thuận, trừ những trường hợp đặc biệt theo quy định trong Điều lệ này (ở mục Đại hội đồng cổ đông)	
	Điều 50 Điều 51: Ngày hiệu lực	4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị	4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị hoặc tối thiểu ½ tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	